

ĐỘ DÀI

(2 tiết – SGK trang 132)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Làm quen biểu tượng độ dài qua việc nhận biết “dài hơn”, “ngắn hơn”.

Sử dụng đúng các thuật ngữ:

dài hơn, ngắn hơn, dài nhất, ngắn nhất khi so sánh độ dài các vật

cao hơn, thấp hơn, cao nhất, thấp nhất khi so sánh chiều cao các vật.

– Biết so sánh độ dài các vật tùy ý bằng hai cách: so sánh trực tiếp hoặc so sánh gián tiếp qua độ dài trung gian.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC

GV: 3 băng giấy màu xanh, đỏ, vàng có chiều dài khác nhau.

HS: Một số dụng cụ học tập: bút, kéo, thước, băng con,...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Nhận biết dài hơn, ngắn hơn

– GV gắn ba băng giấy màu sắc khác nhau lên bảng, chẳng hạn:



– Làm sao để biết, băng giấy xanh và băng giấy đỏ, băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn?

– GV hướng dẫn **hai thao tác** (khi so sánh trực tiếp)

- **Đặt** hai băng giấy sao cho một đầu bằng nhau

- **Mắt nhìn** đầu kia, **kết luận**:

Băng giấy xanh **dài hơn** băng giấy đỏ.

Băng giấy đỏ **ngắn hơn** băng giấy xanh.

(HS lặp lại nhiều lần).



– So sánh băng giấy đỏ và băng giấy vàng

- Một HS lên bảng **thực hiện** thao tác thứ nhất (đặt băng giấy vàng)

- Cả lớp **kết luận**:

Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy vàng.

Băng giấy vàng ngắn hơn băng giấy đỏ.



2. Thực hành so sánh độ dài, chiều cao

a) Sử dụng hình ảnh trong SGK (trang 132), so sánh độ dài các cây bút chì

HS (nhóm đôi) **quan sát** hình ảnh, **nói** được các câu so sánh độ dài bằng cách sử dụng các từ: dài hơn, ngắn hơn.

b) Dài nhất, ngắn nhất

HS **quan sát** ba băng giấy, trả lời các câu hỏi:

– Băng giấy nào dài nhất?

– Băng giấy nào ngắn nhất?



c) So sánh đồ dùng học tập

HS (nhóm đôi) sử dụng đồ dùng học tập (mỗi lần 2, 3 hoặc 4 đồ dùng), **thực hành** theo hai thao tác khi so sánh trực tiếp độ dài các vật (dùng các từ: dài hơn, ngắn hơn, dài bằng, dài nhất, ngắn nhất).

3. Nhận biết và thực hành so sánh chiều cao

– HS quan sát tranh các con vật

- **Gọi** đúng tên các con vật.

- So sánh chiều cao các con vật, sử dụng các từ: **cao hơn, thấp hơn, cao nhất, thấp nhất.**

Chẳng hạn: Ngựa vằn cao hơn tê giác, tê giác thấp hơn ngựa vằn.

Hươu cao cổ cao nhất, tê giác thấp nhất.

...

– Thực hành so sánh chiều cao với các bạn

- GV chọn 3 HS có chiều cao chênh lệch rõ nhất đứng trước lớp. GV giới thiệu cách so sánh chiều cao.

Lưu ý: **Vị trí** đứng, **tư thế** đứng.

Nhìn vào đỉnh đầu để **kết luận**.

- Nhóm HS (3 hoặc 4 em) **thực hành** so sánh chiều cao (sử dụng các từ cao hơn, thấp hơn, cao bằng, cao nhất, thấp nhất).

Mở rộng

GV nghiên cứu, có thể nói về sự thích nghi của mỗi con vật trong tranh đối với môi trường sống, đặc biệt nói về nguy cơ tuyệt chủng của tê giác do nạn săn trộm để lấy sừng.

LUYỆN TẬP

Bài 1: (SGK trang 134)

– Tìm hiểu bài, GV giúp HS **nhận biết**.

Yêu cầu của bài (So sánh chiều dài 2 xe).

– HS **làm** cá nhân.

– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.

Bài 2:

– HS đọc yêu cầu của bài, **nhận biết** phải so sánh chiều dài hai đoàn tàu (xanh và đỏ) và giải thích tại sao.

– HS (nhóm đôi) **thảo luận** nhanh và trả lời ngay.

– Khi sửa bài, GV giúp HS **nhận biết**:

Do hai đoàn tàu không cùng trên đường thẳng, nên mặc dù một đầu bằng nhau ta vẫn không kết luận được.

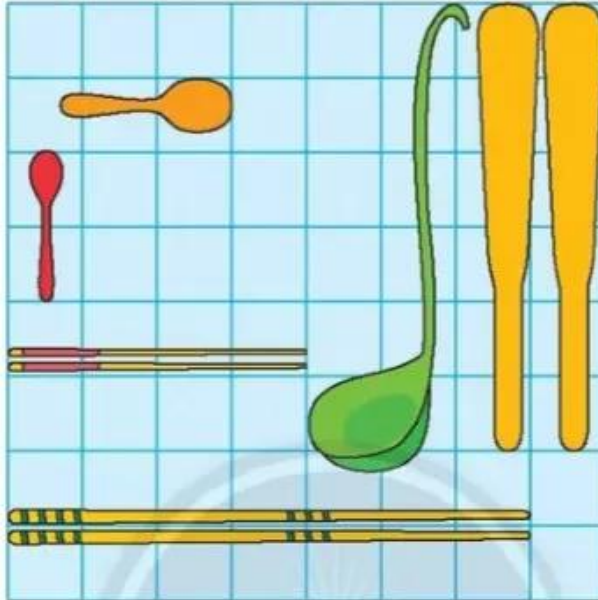
Dựa vào số toa (đều có 1 đầu tàu và 6 toa; các đầu tàu, các toa xe cùng kích cỡ, chỉ khác màu), ta biết hai đoàn tàu dài bằng nhau.

GV có thể minh họa bằng cách dùng hai HS có chiều cao như nhau; một bạn đứng thẳng, một bạn cong người cúi về phía trước.

Bài 3:

– Tìm hiểu bài

HS **nhận biết** các vật dụng trong tranh.



GV lưu ý HS **nhận biết**: các vật dụng được vẽ trên nền các ô vuông.

HS đọc yêu cầu của bài.

– HS (nhóm đôi) **thảo luận**, tập **nói** (dùng các từ đề bài yêu cầu).

Nền để HS **tự nhận biết** cần phải dựa vào số ô vuông trong các trường hợp so sánh không trực tiếp.

– Khi sửa bài, khuyến khích các em **giải thích**, chẳng hạn:

Muỗng canh dài hơn 2 ô, muỗng cà phê dài 2 ô. Muỗng canh dài hơn, muỗng cà phê ngắn hơn.

Hai đũa cả dài bằng nhau (hai đầu bằng nhau hoặc đều dài 6 ô).

...

ĐẤT NƯỚC EM

Tùy thuộc vào thời gian, GV có thể lựa chọn trong các nội dung sau:

– HS **nói** về các chất liệu để làm vật dụng nhà bếp: nhựa, inox, tre, gỗ,...

GV giới thiệu một trong những vật dụng thân thiện với môi trường: các sản phẩm từ cây dừa.

Bến Tre là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Nơi đây trồng rất nhiều loại cây ăn trái và đặc biệt trồng rất nhiều dừa nên Bến Tre có biệt danh là “Xứ dừa”.

Cây dừa có rất nhiều công dụng (GV gợi ý để HS **tim hiểu**).

Quả dừa: nước dừa, cùi dừa, gáo dừa, vỏ quả dừa

Lá dừa

Thân dừa.

HS **xem** ảnh: một số vật dụng làm từ gáo dừa, thân dừa.

– **Xác định** vị trí tỉnh Bến Tre trên bản đồ SGK trang 157.